

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST
Ngày 23 - 8 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Y Pép Êban.

Ông Nguyễn Thế Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:
Ông Trương Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-DS ngày 16/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: 266-268 đường N, phường T, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Vĩnh H, chức vụ: Phó phòng giao dịch; Địa chỉ: 16A Buôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Khắc N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Buôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Ch, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên- Huế.

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1986; Anh Lê Ph, sinh năm 1988; Anh Lê Đức T, sinh năm 1990 và chị Lê Thị H, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Buôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Khắc N (theo hợp đồng ủy quyền ngày 01/4/2019) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 27/3/2019, ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th (bị đơn) có ký hợp đồng cho vay LD1908400231 và Giấy nhận nợ số LD1909200919 ngày 02/4/2019 với Ngân hàng TMCP S (nguyên đơn) để vay số tiền là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn), mục đích sử dụng tiền vay dùng để sản xuất nông nghiệp, lãi suất 11%/năm tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng, thời hạn vay 12 tháng. Đến nay số tiền vay của bị đơn đã chuyển sang nợ quá hạn từ 03/4/2020. Tổng số tiền mà bị đơn còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 23/08/2021 là: 1.355.296.739 đồng (Một tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng).

Trong đó:

- + Số tiền gốc: 1.000.000.000 đồng
- + Lãi trong hạn: 110.301.370 đồng
- + Lãi quá hạn và lãi phạt: 244.995.369 đồng

Để đảm bảo cho khoản vay trên thì bị đơn có ký hợp đồng thế chấp với nguyên đơn cụ thể như sau:

1. Hợp đồng thế chấp tài sản số 0214/2019/TC/CK ngày 01/4/2019 tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 547328 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/5/2012, thửa đất số 5334 tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 4.007m², mục đích sử dụng đất là đất ở 225m² và đất trồng cây lâu năm 3.782m² mang tên ông Lê Khắc N.

2. Hợp đồng thế chấp tài sản số 0214A/2019/TC/CK ngày 01/4/2019 tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 695332 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/12/2017, thửa đất số 5374 tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 4.769m², mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm, mang tên hộ ông Lê Khắc N.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 389512 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/8/2010, thửa đất số 7914 tờ bản đồ số 28, địa chỉ thửa đất tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 2.102m², mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm, mang tên hộ ông Lê Khắc N.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 448879 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/12/2009, thửa đất số 503 tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 3.796m², mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm, mang tên hộ ông Lê Khắc N.

Các tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng Đăng ký Đất đai huyện K ngày 01/4/2019. Trước khi đến hạn thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, thúc dục nhưng bị đơn vẫn không thanh toán và không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ngày 12/4/2020 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ vay sang nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/08/2021 là 1.355.296.739 đồng (Một tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng) và tiền lãi kể từ ngày 24/8/2021 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/4/2021 bị đơn ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Ông N và bà Th có thể chấp và vay số tiền mà nguyên đơn trình bày như trên tại Ngân hàng TMCP S Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk. Tài sản mà ông N và bà Th thế chấp không có tranh chấp gì, nhưng vì làm ăn gặp khó khăn nên ông bà không trả được nợ cho Ngân hàng đúng hạn. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu số tiền tính đến này 17/02/2021 là 1.265.111.439 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, tiền lãi là 265.111.439 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng thì ông bà đồng ý nhưng xin được thu xếp tự bán tài sản để trả nợ cho Ngân hàng trong vòng 06 tháng.

Sau khi lấy lời khai, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn là ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng tính từ ngày vay (ngày 02/4/2019) đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng thời tiếp tục tính lãi suất theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp, bị đơn trả nợ không đầy đủ hoặc không có điều kiện trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th phải trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng số LD1908400231 ngày 27/3/2019 và Giấy nhận nợ số LD1909200919 ngày 02/4/2019 nên đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại Buôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý và xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nợ gốc: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LD1908400231 ngày 27/3/2019 và Giấy nhận nợ số LD1909200919 ngày 02/4/2019, lời khai của nguyên đơn và bị đơn thể hiện vào ngày 02/4/2019 bị đơn ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th vay của nguyên đơn số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn), mục đích sử dụng tiền vay dùng để sản xuất nông nghiệp, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 02/4/2020, lãi suất vay 11%/năm. Nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn vay các số tiền như trên nhưng khi đến hạn trả nợ bị đơn đã không thực hiện đúng thời hạn và nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Dư nợ tính đến ngày 23/08/2021 là 1.355.296.739 đồng, trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng và nợ lãi 355.296.739 đồng. Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo nội dung hợp đồng tín dụng đã xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ gốc.

[3] Về nợ lãi: Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Căn cứ tại Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó tính đến ngày 23/08/2021 bị đơn phải trả cho nguyên đơn 355.296.739 đồng tiền lãi là có cơ sở nên cần chấp nhận. Đồng thời, bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 24/8/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4] Về biện pháp bảo đảm: Bị đơn có thể chấp cho nguyên đơn quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng thế chấp gồm:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 0214/2019/TC/CK ngày 01/4/2019, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 547328 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/5/2012, thửa đất số 5334 tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 4.007m², mục đích sử dụng đất là đất ở 225m² và đất trồng cây lâu năm 3.782m² mang tên ông Lê Khắc N.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 0214A/2019/TC/CK ngày 01/4/2019, tài sản thế chấp gồm:

- + Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 695332 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/12/2017, thửa đất số 5374 tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 4.769m², mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm, mang tên hộ ông Lê Khắc N.

- + Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 389512 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/8/2010, thửa đất số 7914 tờ bản đồ số 28, địa chỉ thửa đất tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 2.102m², mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm, mang tên hộ ông Lê Khắc N.

- + Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 448879 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/12/2009, thửa đất số 503 tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 3.796m², mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm, mang tên hộ ông Lê Khắc N.

Các hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng Công chứng K và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K theo quy định tại Điều 10 và Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do đó, trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là có căn cứ và cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã nộp 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên cần buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này là phù hợp với quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị đơn là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 157, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ các Điều 299, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

- Buộc ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 23/08/2021, gồm: nợ gốc 1.000.000.000 đồng và nợ lãi 355.296.739 đồng, tổng cộng 1.355.296.739 đồng (*Một tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng*).

Kể từ ngày 24/8/2021 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1908400231 ngày 27/3/2019 và Giấy nhận nợ số LD1909200919 ngày 02/4/2019.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần S có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp cho ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th sau khi ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th trả hết nợ. Nếu ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các Hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 0214/2019/TC/CK ngày 01/4/2019, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 547328 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/5/2012, thửa đất số 5334 tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 4.007m²,

mục đích sử dụng đất là đất ở 225m² và đất trồng cây lâu năm 3.782m² mang tên ông Lê Khắc N.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 0214A/2019/TC/CK ngày 01/4/2019, tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 695332 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/12/2017, thửa đất số 5374 tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 4.769m², mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm, mang tên hộ ông Lê Khắc N.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 389512 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/8/2010, thửa đất số 7914 tờ bản đồ số 28, địa chỉ thửa đất tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 2.102 m², mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm, mang tên hộ ông Lê Khắc N.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 448879 do UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/12/2009, thửa đất số 503 tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 3.796 m², mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm, mang tên hộ ông Lê Khắc N.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp mà giá trị không đủ trả nợ thì ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

- Về chi phí tố tụng: Ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Ông Lê Khắc N và bà Nguyễn Thị Th được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.697.000 đồng (*Mười tám triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0017537 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quốc Định